

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/DS-ST
Ngày 29-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI
PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Trần Đình Diệu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N (viết tắt là A); địa chỉ trụ sở chính: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức Đ, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng - Phó Giám đốc A - Chi nhánh N1 (Văn bản ủy quyền số 68/NHNo.NL-KHKD ngày 01/6/2023). Ông Nguyễn Đức Đ có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H, đều trú tại: Thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng N do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức Đ trình bày:

Ngân hàng N cho ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H vay vốn theo hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600505 ngày 01/11/2016, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 2155LAV201600505 ngày 31/01/2020 và các phụ lục hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600505/PLHĐTD ngày 23/6/2017, số 2115LAV201600505/PLHĐTD-01 ngày 04/8/2017, số 2115LAV201600505/PLHĐTD ngày 20/4/2019 với tổng số tiền vay 10.000.000.000 đồng với 05 lần nhận nợ như sau:

- Lần nhận nợ 01:

+ Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng; lãi suất 7%/năm.

+ Ngày giải ngân: 02/11/2016 (đã tắt toán khoản vay ngày 25/6/2019).

+ Dư nợ hiện tại: 0 đồng.

- Lần nhận nợ 02:

+ Số tiền vay: 3.500.000.000 đồng; lãi suất 7%/năm.

+ Ngày giải ngân: 01/12/2016.

+ Dư nợ hiện tại: 2.835.000.000 đồng.

- Lần nhận nợ 03:

+ Số tiền vay: 2.000.000.000 đồng; lãi suất 7%/năm.

+ Ngày giải ngân: 28/4/2017.

+ Dư nợ hiện tại: 2.000.000.000 đồng.

- Lần nhận nợ 04:

+ Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng; lãi suất 7%/năm.

+ Ngày giải ngân: 23/6/2017.

+ Dư nợ hiện tại: 1.000.000.000 đồng.

- Lần nhận nợ 05:

+ Số tiền vay: 2.000.000.000 đồng; lãi suất 7%/năm.

+ Ngày giải ngân: 04/8/2017.

+ Dư nợ hiện tại: 1.000.000.000 đồng.

- Thời hạn cho vay: 132 tháng (11 năm), từ ngày 02/11/2016.

- Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 01/11/2027.

- Mục đích vay vốn: Thanh toán một phần chi phí đóng mới tàu đánh cá nghề lưới chụp, vỏ gỗ.

- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 7%/năm nhưng do vay theo Nghị định 67 của Chính phủ nên ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H chỉ phải trả lãi 3%/năm, còn được hỗ trợ 4%/năm. Lãi suất này chỉ được hỗ trợ khi ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H không vi phạm hợp đồng tín dụng, khi xảy ra quá hạn ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H không được hỗ trợ mà phải trả đủ 7%/năm.

Phương thức trả nợ gốc và tiền lãi theo định kỳ 03 tháng/lần vào ngày 02 của tháng cuối quý, mỗi quý trả 250.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi trả hàng tháng vào ngày 02 hàng tháng tương ứng với số tiền gốc còn nợ.

Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn (7%/năm).

Phương thức giải ngân: Chuyển khoản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H đã trả cho Ngân hàng tính đến ngày 29/8/2024 được:

- Số nợ gốc: 2.290.000.000 đồng

- Số nợ lãi trong hạn: 798.849.316 đồng.

- Số nợ lãi quá hạn: 0 đồng.

Tổng cộng: 3.088.849.316 đồng.

Thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Ngày 24/10/2020.

Hiện nay, tính đến ngày 29/8/2024 ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H còn nợ như sau:

- Số nợ gốc: 7.710.000.000 đồng.

- Số nợ lãi trong hạn: 2.337.780.278 đồng.

- Số nợ lãi quá hạn: 313.055.556 đồng.

Tổng cộng: 10.360.835.834 đồng.

Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của khoản vay nêu trên ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H đã thế chấp bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 9052/HĐTC-2016/NĐ67 ngày 02/11/2016 đã được Văn phòng C, thành phố Hải Phòng số công chứng 7543/HĐTC/2016 ngày 02/11/2016 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 9052/HĐTC-2016/NĐ67/PLHĐTC đã được Văn Phòng C, thành phố Hải Phòng công chứng số 5871/SĐTC/2017 ngày 23/6/2017, Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung ngày 20/4/2019 đã được Văn Phòng C, thành phố Hải Phòng công chứng số

4064/SĐTC/2019 ngày 20/4/2019 đã ký giữa Ngân hàng N – Chi nhánh N1 với ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H.

- Tài sản thế chấp là: Tàu cá vỏ gỗ số đăng ký HP-90791-TS, công suất 829CV, chiều dài lớn nhất 26,5m, chiều rộng lớn nhất 7,6m, chiều cao mạn D 3,25m, đóng năm 2016 tại Hải Phòng.

Giấy tờ tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 28-171, vào sổ ĐKTCQG số 03 ngày 29/5/2017 do Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố H – Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp ngày 29/5/2017 cho chủ tàu là ông Đinh Như D.

Vi phạm nghĩa vụ: Tính đến thời điểm khởi kiện, ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng N đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2024 là: 10.360.835.834 đồng, trong đó: Số nợ gốc: 7.710.000.000 đồng, số nợ lãi trong hạn: 2.337.780.278 đồng, số nợ lãi quá hạn: 313.055.556 đồng.

- Kể từ ngày 30/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp: Toàn bộ 01 tàu cá vỏ gỗ số đăng ký HP-90791-TS, công suất 829CV, chiều dài lớn nhất 26,5m, chiều rộng lớn nhất 7,6m, chiều cao mạn D 3,25m, đóng năm 2016 tại Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 28-171, vào sổ ĐKTCQG số 03 ngày 29/5/2017 do Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố H – Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp ngày 29/5/2017 cho chủ tàu là ông Đinh Như D.

Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì số tiền còn thừa phải được trả lại cho bên thế chấp là ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng N.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H phải chịu toàn bộ.

Về án phí: Bị đơn ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với bị đơn là ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H:

Ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xác minh tại địa phương và theo lời khai của ông Đinh Như B, bà Nguyễn Thị Đ1 – là bố mẹ đẻ của ông Đinh Như D, ông Đinh Văn H1 – bà Đinh Thị T là bố mẹ đẻ bà Đinh Thị H thể hiện: Ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Hiện nay, ông Đinh Như D không có mặt ở địa phương, ông Đinh Như D đi làm ở Quảng Ninh, không biết địa chỉ cụ thể. Bà Đinh Thị H vẫn sinh sống ở địa phương. Ông Đinh Như D thỉnh thoảng vẫn về địa phương và ở gia đình ông Đinh Như B, bà Nguyễn Thị Đ1. Ông Đinh Như B, bà Nguyễn Thị Đ1 đề nghị Tòa án giao toàn bộ văn bản tố tụng cho ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H cho ông B, bà Đ1 và ông bà có trách nhiệm giao lại cho ông D, bà H. Toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án ông B, bà Đ1 đã gửi lại cho ông D, bà H.

- Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ: Ngày 24/6/2024, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tàu cá vỏ gỗ số đăng ký HP-90791-TS nhưng không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ được với lý do không có tàu cá vỏ gỗ nêu trên. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H mang chiếc tàu cá vỏ gỗ nêu trên đến Cảng cá M, địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng để Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn là Ngân hàng N đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về điều luật áp dụng: Kiểm sát viên đề nghị Tòa án:

+ Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Căn cứ các điều 122, 123, 124, 290, 323, 343, 351, 355, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

+ Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng N, buộc ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn, số tiền nợ lãi quá hạn, tính đến ngày xét xử và và tiền lãi phát sinh từ ngày 30 tháng 8 năm 2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng N. Trường hợp ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mại tài thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 9052/HĐTC-2016/NĐ67 ngày 02/11/2016 ký giữa Ngân hàng N với ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H thế chấp tài sản trên đã được công chứng tại Văn phòng C, thành phố Hải Phòng, số công chứng 7543/HĐTC/2016; Quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/11/2016, được sửa đổi bổ sung theo Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung thế chấp tài sản số 9052/HĐTC-2016/NĐ67/PLHĐTC ngày 23/6/2017 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung thế chấp tài sản ngày 20/4/2019. Về án phí: Ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600505 ngày 01/11/2016 được ký giữa Ngân hàng N và ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H thể hiện: Mục đích sử dụng vay tiền: Thanh toán tiền đóng mới 01 tàu đánh cá nghề chụp vỏ gỗ công suất 829HP và lắp đặt các thiết bị phục vụ việc khai thác thủy hải sản xa bờ. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày khi ký hợp đồng tín dụng với ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H thì ông D, bà H không có Giấy phép đăng ký kinh doanh hộ gia đình. Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã yêu cầu ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H cung cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh hộ gia đình (nếu có) nhưng ông D, bà H không cung cấp. Xác minh tại Phòng tài chính - kế hoạch huyện T xác định: Ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H không có đăng ký kinh doanh hộ gia đình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự. Bị đơn là ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H có nơi cư trú tại thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải

Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

- Về nội dung:

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600505 ngày 01/11/2016, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 2155LAV201600505 ngày 31/01/2020 và các phụ lục hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600505/PLHĐTD ngày 23/6/2017, số 2115LAV201600505/PLHĐTD-01 ngày 04/8/2017, số 2115LAV201600505/PLHĐTD ngày 20/4/2019 được ký giữa Ngân hàng N và ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H.

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600505 ngày 01/11/2016, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 2155LAV201600505 ngày 31/01/2020 và các phụ lục hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600505/PLHĐTD ngày 23/6/2017, số 2115LAV201600505/PLHĐTD-01 ngày 04/8/2017, số 2115LAV201600505/PLHĐTD ngày 20/4/2019 được ký giữa Ngân hàng N và ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H là tự nguyện, có nội dung, mục đích và hình thức phù hợp quy định tại các điều 122, 123, 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung và các phụ lục hợp đồng. Thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng N đã giải ngân đủ số tiền vay là 10.000.000.000 đồng theo hình chuyển khoản cho ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H.

[3.2] Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H không có ý kiến gì và không đưa ra được căn cứ gì để phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

[3.3] Bị đơn là ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, do đó Ngân hàng N yêu cầu ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H phải trả số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600505 ngày 01/11/2016, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 2155LAV201600505 ngày 31/01/2020 và các phụ lục hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600505/PLHĐTD ngày 23/6/2017, số 2115LAV201600505/PLHĐTD-01 ngày 04/8/2017, số 2115LAV201600505/PLHĐTD ngày 20/4/2019 là có căn cứ. Vì vậy căn cứ vào các

điều 290, 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày 29 tháng 8 năm 2024 là 10.360.835.834 đồng, trong đó: Số nợ gốc: 7.710.000.000 đồng, số nợ lãi trong hạn: 2.337.780.278 đồng, số nợ lãi quá hạn: 313.055.556 đồng.

[4] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 9052/HĐTC-2016/NĐ67 ngày 02/11/2016 đã được Văn phòng C, thành phố Hải Phòng số công chứng 7543/HĐTC/2016 ngày 02/11/2016 và Văn bản thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 9052/HĐTC-2016/NĐ67/PLHĐTC đã được Văn Phòng C, thành phố Hải Phòng công chứng số 5871/SĐTC/2017 ngày 23/6/2017, Văn bản thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/4/2019 đã được Văn Phòng C, thành phố Hải Phòng công chứng số 4064/SĐTC/2019 ngày 20/4/2019 ký giữa Ngân hàng N với ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H.

[4.1] Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 9052/HĐTC-2016/NĐ67 ngày 02/11/2016 đã được Văn phòng C, thành phố Hải Phòng số công chứng 7543/HĐTC/2016 ngày 02/11/2016 và Văn bản thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 9052/HĐTC-2016/NĐ67/PLHĐTC đã được Văn Phòng C, thành phố Hải Phòng công chứng số 5871/SĐTC/2017 ngày 23/6/2017, Văn bản thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/4/2019 đã được Văn Phòng C, thành phố Hải Phòng công chứng số 4064/SĐTC/2019 ngày 20/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện, tài sản thế chấp được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định tại các điều 323, 343 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng thế chấp. Toà án không tiến hành được việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 01 tàu cá vỏ gỗ số đăng ký HP-90791-TS, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 28-171, vào sổ ĐKTCQG số 03 ngày 29/5/2017 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản (nay là C1) thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố C1 cấp ngày 29/5/2017 cho chủ tàu là ông Đinh Như D. Tuy nhiên, Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố C1 khẳng định tài sản thế chấp là tàu cá HP-90791-TS đăng ký chủ sở hữu là ông Đinh Như D, chưa thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu cho người khác.

[4.2] Vì vậy trường hợp ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại các điều 325, 351, 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng N được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H phải chịu 118.360.836 đồng án phí dân sự sơ thẩm $((10.360.835.834 - 4.000.000.000) \times 0,1\% + 112.000.000)$. Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 58.883.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009867 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[6] Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên bị đơn là ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H phải trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.100.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 122, 123, 124, 126, 290, 323, 325, 343, 351, 355, 409, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng N, buộc ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600505 ngày 01/11/2016, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 2155LAV201600505 ngày 31/01/2020 và các phụ lục hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600505/PLHĐTD ngày 23/6/2017, số 2115LAV201600505/PLHĐTD-01 ngày 04/8/2017, số 2115LAV201600505/PLHĐTD ngày 20/4/2019 tính đến hết ngày 29 tháng 8 năm 2024 là 10.360.835.834 đồng, trong đó: Số nợ gốc: 7.710.000.000 đồng, số nợ lãi trong hạn: 2.337.780.278 đồng, số nợ lãi quá hạn: 313.055.556 đồng.

Kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về

việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là 01 tàu cá vỏ gỗ số đăng ký HP-90791-TS, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 28-171, vào sổ ĐKTCQG số 03 ngày 29/5/2017 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản (nay là Chi cục C1) thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố C1 cấp ngày 29/5/2017 cho chủ tàu là ông Đinh Như D, theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 9052/HĐTC-2016/NĐ67 ngày 02/11/2016 ký giữa Ngân hàng N với ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H đã được công chứng tại Văn phòng C, thành phố Hải Phòng, số công chứng 7543/HĐTC/2016; Quyết số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/11/2016, được sửa đổi bổ sung theo Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 9052/HĐTC-2016/NĐ67/PLHĐTC ngày 23/6/2017 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/4/2019 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì số tiền còn thừa phải được trả lại cho bên thế chấp là ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì ông Đinh Như D, bà Đinh Thị H phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng N.

2. Về án phí: Ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H phải chịu phải chịu 118.360.836 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 58.883.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009867 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đinh Như D và bà Đinh Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.100.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (vắng mặt phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh

Bùi Thuý Mở

Nguyễn Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền